

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 10/NQ-CP); sau khi xem xét đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh tại Công văn số 448/BDT-VP ngày 03/6/2022, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Mục đích

- Quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP và các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực công tác dân tộc trong tình hình mới.

- Xác định rõ nội dung, trách nhiệm của các ngành, các cấp trong tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của toàn xã hội về công tác dân tộc. Phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS).

- Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị nhằm tổ chức thực hiện tốt công tác dân tộc trong thời gian tới. Phát huy vai trò của cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể trong việc chăm lo, giúp đỡ, hỗ trợ phát triển sản xuất, giảm nghèo bền vững cho vùng đồng bào DTTS.

2. Yêu cầu

- Các sở, ban, ngành, đơn vị của tỉnh, UBND các huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ để triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP gắn với Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 02/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đảm bảo hiệu quả, đạt được các mục tiêu đề ra.

- Nâng cao vai trò tham mưu, đề xuất của các ngành, các địa phương về cơ chế, giải pháp thực hiện các chính sách dân tộc, đồng thời tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc.

- Xác định rõ trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách trong vùng đồng bào DTTS.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Công tác dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, cấp bách; là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và của cả hệ thống chính trị. Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng giúp nhau cùng phát triển.

- Phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và quốc phòng, an ninh vùng dân tộc và miền núi; gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện tốt chính sách dân tộc; giữ gìn và phát huy những giá trị, bản sắc văn hoá truyền thống tốt đẹp của các DTTS trong sự phát triển chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam.

- Hệ thống chính trị ở vùng dân tộc và miền núi, nhất là cấp cơ sở phải được xây dựng, củng cố và phát triển từng bước vững chắc; quan tâm phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực, ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ, trí thức là người DTTS.

2. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc. Tiếp tục khai thác tiềm năng, lợi thế so sánh của vùng, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, giảm khoảng cách về mức thu nhập so với vùng phát triển; thu hẹp dần địa bàn đặc biệt khó khăn, cải thiện rõ rệt đời sống của Nhân dân, gia tăng đầu tư nguồn lực của nhà nước và các thành phần kinh tế để xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, liên vùng kết nối với các vùng phát triển; tăng cường hợp tác quốc tế, thu hút các nguồn lực đầu tư cho vùng; đẩy mạnh phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người DTTS, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; từng bước xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu đi đôi với giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc; chú trọng xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

3. Mục tiêu cụ thể

Phân đầu bằng hoặc cao hơn các mục tiêu của Trung ương đã đề ra tại Nghị quyết số 10/NQ-CP.

a) Mục tiêu đến hết năm 2025

Tập trung thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 cùng với các chương trình dự án và nguồn lực khác, nỗ lực phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- Phấn đấu mức thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số tăng trên 2 lần so với năm 2020.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số bình quân từ 2% /năm trên tổng số hộ dân tộc thiểu số toàn tỉnh theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025.

- 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; đường đến trung tâm thôn, bản được nhựa hóa, bê tông hóa đạt 100%.

- 100% số trường, lớp học và trạm y tế được xây dựng kiên cố; 100% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; 96% đồng bào DTTS được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% vùng đồng bào DTTS được phủ sóng đài phát thanh, truyền hình của Trung ương và địa phương.

- Duy trì tỷ lệ ít nhất 8% học sinh dân tộc thiểu số được học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, hoàn thiện cơ sở vật chất các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú của tỉnh; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ ở các cấp học vùng dân tộc thiểu số và miền núi; tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi đi học đạt 100%; tỷ lệ học sinh đi học đúng tuổi ở cấp tiểu học đạt 99% trở lên, cấp trung học cơ sở đạt 98% trở lên, cấp trung học phổ thông đạt 80% trở lên; người từ 15 tuổi đến 60 tuổi đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông đạt 90% trở lên.

- Tăng cường công tác y tế để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; tiếp tục khống chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào DTTS và miền núi; 98% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế. Trên 95% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi thể nhẹ cân xuống dưới 15%.

- Quy hoạch, sắp xếp, di dời, bố trí 62% số hộ dân tộc thiểu số đang cư trú phân tán, rải rác trong rừng đặc dụng, các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở. Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất cho đồng bào.

- 50% lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người DTTS.

- Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 80% thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng; 50% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

- Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS, nhất là các DTTS tại chỗ. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương.

b) Mục tiêu đến năm 2030

- Thu nhập bình quân của người DTTS bằng 60% bình quân chung cả nước.
- Phấn đấu 100% xã vùng dân tộc và miền núi đạt chuẩn nông thôn mới.
- Phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo người DTTS giảm xuống dưới 8% (theo tiêu chí mới).
- Phấn đấu 100% đồng bào DTTS được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.
- Phấn đấu 100% xóm có Nhà sinh hoạt cộng đồng.
- Phấn đấu 85% xóm có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.
- Trên địa bàn tỉnh không còn xã đặc biệt khó khăn.
- Phấn đấu cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra trong Mục tiêu quốc gia về phát triển bền vững đến năm 2030.

c) Tầm nhìn đến năm 2045

- Thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số đạt trên 1/2 bình quân chung của cả nước.
- Cơ bản không còn hộ nghèo; người dân được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản.
- Các xã, thôn bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

(Có Phụ lục phân công tham mưu thực hiện các mục tiêu cụ thể của Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ kèm theo)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ đột phá

a) Tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân tộc, chính sách dân tộc; rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

b) Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp nhằm phát huy lợi thế, tiềm năng, đặc thù của vùng đồng bào DTTS và miền núi, hướng tới phát triển bền vững và thúc đẩy tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào DTTS trong phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo nhanh, bền vững và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

c) Về phát triển nguồn nhân lực

- Ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực cho vùng đồng bào DTTS và miền núi để làm đầu mối dẫn dắt, tập hợp đồng bào DTTS trong tổ chức sản xuất, quản lý xã hội; phát triển nguồn nhân lực có khả năng ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ mới, kết hợp với phát huy các tri thức bản địa và kinh nghiệm sống, sản xuất của đồng bào trong phát triển kinh tế và giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn xã hội.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang công tác tại vùng đồng bào DTTS và miền núi, đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; trong đó, chú trọng đào tạo, quy hoạch, xây dựng và phát triển tại chỗ đội ngũ cán bộ là người DTTS. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS phù hợp với tỷ lệ dân số là người DTTS ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị; đặc biệt là tại các cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc.

- Quan tâm tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ là người DTTS; hỗ trợ nâng cao năng lực để đủ điều kiện giới thiệu tham gia các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, dạy nghề đối với con em vùng đồng bào DTTS và miền núi; tập trung đào tạo, bồi dưỡng các chuyên ngành có nhu cầu cấp thiết như: bác sĩ, dược sĩ, kỹ sư nông nghiệp, công nghệ thông tin, quản lý văn hóa cơ sở, quản lý kinh tế, tài chính - ngân hàng, quản trị nhân lực, công nghệ thực phẩm ...

d) Phát triển đồng bộ hạ tầng thiết yếu, phục vụ sinh hoạt, sản xuất, giao thương, tăng cường kết nối thị trường, lưu thông hàng hóa bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương vùng đồng bào DTTS và miền núi. Trong đó, ưu tiên phát triển hệ thống giao thông liên huyện, liên xã kết nối với hệ thống đường tỉnh lộ, quốc lộ để tạo động lực phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS.

đ) Phát triển hạ tầng kinh tế số, đẩy mạnh chuyển đổi số vùng đồng bào DTTS và miền núi; xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu về dân tộc phục vụ công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo của các cơ quan chức năng.

e) Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ; khuyến khích khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, đổi mới, sáng tạo, phát minh, sáng chế phù hợp điều kiện đặc thù của các địa phương vùng đồng bào DTTS và miền núi.

g) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, phổ biến giáo dục pháp luật cho người dân vùng đồng bào DTTS và miền núi; tăng cường đồng thuận xã hội; củng cố lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước.

2. Nhiệm vụ chủ yếu

a) Đổi mới phương thức quản lý nhà nước về công tác dân tộc

Xác định và phân công rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan từ tỉnh đến huyện, xã trong thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc và các chính sách dân tộc; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực công tác dân tộc.

b) Về phát triển kinh tế

Tập trung mọi nguồn lực đầu tư phát triển mạnh kinh tế hàng hóa ở vùng đồng bào DTTS và miền núi; chú trọng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân, gắn sản xuất với chế biến, kết nối thị trường, tạo chuỗi giá trị, gia tăng giá trị nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế và phù hợp với đặc thù của các địa phương vùng đồng bào DTTS và miền núi.

- Đối với nông nghiệp:

+ Phát triển nông nghiệp theo hướng phát triển bền vững, nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị và khả năng cạnh tranh; tập trung hình thành các vùng chuyên canh tập trung với quy mô hợp lý, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu và sử dụng lao động tại chỗ; chú trọng cơ cấu sản phẩm nông nghiệp theo 3 nhóm sản phẩm chủ lực (cấp tỉnh, cấp huyện và đặc sản địa phương) gắn với Chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm (OCOP).

+ Chú trọng phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân; hoàn thành giao đất gắn với giao rừng cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình theo quy hoạch được phê duyệt; giải quyết đất sản xuất và có chính sách hỗ trợ phù hợp cho hộ đồng bào DTTS và hộ nghèo người Kinh sinh sống tại vùng đồng bào DTTS và miền núi; kiên quyết chấm dứt tình trạng phá rừng làm nương rẫy và hủy hoại đất rừng.

- Đối với công nghiệp - xây dựng:

+ Rà soát, quy hoạch hợp lý các ngành công nghiệp, lựa chọn một số ngành, lĩnh vực chủ yếu, có tiềm năng, thế mạnh để ưu tiên phát triển gắn liền với tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn và địa bàn sinh sống của đồng bào DTTS.

+ Bố trí nguồn lực nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên kiên cố hóa đường giao thông, công trình thủy lợi, chợ, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa; kết nối điện lưới quốc gia tới các hộ gia đình; hoàn thiện kết cấu hạ tầng viễn thông, thông tin, truyền thông phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt.

+ Thực hiện có hiệu quả các dự án, phương án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư vùng DTTS và miền núi.

- Đối với thương mại, dịch vụ, du lịch:

+ Thúc đẩy lưu thông và tiêu thụ hàng hóa nội vùng, liên vùng thông qua hệ thống chợ đầu mối, chợ trung tâm cụm xã. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong phát triển các kênh phân phối và thương mại điện tử; phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh mới, kinh tế chia sẻ phù hợp đặc thù vùng đồng bào DTTS và miền núi.

+ Đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái; du lịch lịch sử - văn hóa, phát triển sản phẩm du lịch “xanh”, du lịch “trải nghiệm”, du lịch “nông nghiệp”, tôn trọng yếu tố tự nhiên và văn hóa truyền thống vùng đồng bào DTTS.

c) Về phát triển giáo dục - đào tạo

- Phát huy và nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở, trong đó đặc biệt ưu tiên xóa mù chữ cho phụ nữ, trẻ em gái ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đảm bảo tỉ lệ biết chữ cân bằng giữa nam và nữ; gắn đào tạo với nhu cầu và khả năng bố trí việc làm tại địa phương.

- Chú trọng củng cố và phát triển hợp lý số lượng, chất lượng, quy mô các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú để đáp ứng nhu cầu học tập của con em người DTTS, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho vùng đồng bào DTTS.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất nhằm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, phát triển tâm vóc đối với trẻ em, học sinh vùng đồng bào DTTS và miền núi.

- Tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh và nhu cầu lao động tại địa phương; thực hiện cơ chế thu hút sự tham gia của cơ sở dạy nghề, doanh nghiệp trong xây dựng chương trình, tài liệu và đánh giá kết quả giáo dục hướng nghiệp ở trường phổ thông và các trung tâm giáo dục thường xuyên.

- Ưu tiên bố trí đủ số lượng, cơ cấu và bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục để đáp ứng yêu cầu về đổi mới giáo dục, đào tạo; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung và thực hiện hiệu quả các chính sách giáo dục đối với vùng đồng bào DTTS và miền núi.

d) Về y tế và dân số

- Ưu tiên giải quyết các vấn đề sức khỏe của đồng bào DTTS; tăng cường khả năng tiếp cận cũng như cung cấp dịch vụ y tế - dân số có chất lượng, giảm gánh nặng chi phí chăm sóc sức khỏe cho đồng bào DTTS. Quan tâm thực hiện một số chính sách cụ thể về: bảo hiểm y tế; củng cố, nâng cấp hệ thống y tế và phát triển đội ngũ cán bộ y tế cơ sở; tuyên truyền phổ biến các chính sách về y tế - dân số; đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tăng cường hướng dẫn, truyền thông về bình đẳng giới, tác hại của tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, có cơ chế để phụ nữ người DTTS tiếp cận tốt hơn dịch vụ công, dịch vụ xã hội thiết yếu và các dịch vụ tư vấn về hôn nhân, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ phụ nữ, trẻ em.

đ) Về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc

- Đẩy mạnh việc sưu tầm, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào DTTS; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của các DTTS; giữ gìn, tôn vinh và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp thông qua ngôn ngữ, các ngày lễ, hội, buổi biểu diễn nghệ thuật truyền thống và Tết cổ truyền của đồng bào DTTS.

- Phát triển đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa tinh thần của người dân vùng đồng bào DTTS và miền núi.

e) Quốc phòng, an ninh

- Tập trung tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của đồng bào DTTS để kịp thời nhận diện, chủ động đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, thủ đoạn, hoạt động của các thế lực thù địch nhằm kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kích động biểu tình, phá rối an ninh trật tự.

- Tổ chức tốt công tác nắm tình hình ở cơ sở, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào DTTS, trên cơ sở đó kịp thời tham mưu cho cấp có thẩm quyền giải quyết các tình huống phát sinh, không để hình thành các “điểm nóng” về an ninh, trật tự. Tiếp tục phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào DTTS trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vùng đồng bào DTTS và miền núi về số lượng, nâng cao về chất lượng, nhất là các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tăng cường phối hợp giữa dân quân tự vệ với lực lượng công an xã, phường, thị trấn và các lực lượng khác trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở, qua đó góp phần xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng thế trận lòng dân vững chắc.

g) Về đối ngoại

- Tăng cường công tác đối ngoại để thu hút nguồn lực đầu tư của cộng đồng quốc tế cho vùng đồng bào DTTS và miền núi.

- Nâng cao hiệu quả tuyên truyền đối ngoại góp phần giúp cộng đồng quốc tế hiểu đúng và ủng hộ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta; kịp thời đấu tranh ngăn ngừa những thông tin sai lệch, luận điệu xuyên tạc về công tác dân tộc của Đảng và Nhà nước.

h) Củng cố hệ thống chính trị cơ sở

Xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, đặc biệt là ở các địa bàn chiến lược, trọng điểm.

3. Giải pháp thực hiện

a) Nâng cao nhận thức về công tác dân tộc

Tổ chức quán triệt sâu rộng trong các cấp, các ngành, nhất là vùng đồng bào DTTS về nội dung của Nghị quyết số 10/NQ-CP và các văn bản của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền và Nhân dân trong thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc.

b) Đảm bảo nguồn lực thực hiện Chiến lược công tác dân tộc

- Xây dựng cơ chế chính sách, giải pháp ưu tiên huy động các nguồn lực để thực hiện các mục tiêu Chiến lược công tác dân tộc đề ra. Trong đó, kinh phí thực hiện Chiến lược công tác dân tộc được bảo đảm từ ngân sách Nhà nước và huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách ưu đãi để huy động sự tham gia của các ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính vi mô trong việc triển khai các gói tín dụng, bảo hiểm vốn đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất, góp phần phát huy ý chí tự lực, tự cường, nỗ lực thoát nghèo nhanh và bền vững trên địa bàn vùng đồng bào DTTS và miền núi.

- Tiếp tục thực hiện, đề xuất các chính sách đặc thù để khuyến khích, thu hút và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi.

c) Đổi mới việc xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc

- Rà soát, kiến nghị với các Bộ, ngành trung ương điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan để đáp ứng yêu cầu phát triển của vùng đồng bào DTTS và miền núi và nhiệm vụ công tác dân tộc trong giai đoạn mới. Cụ thể hóa Chiến lược công tác dân tộc bằng các chương trình hành động, dự án, kế hoạch triển khai phù hợp với nguồn lực và tình hình thực tế của tỉnh.

- Thực hiện công khai, minh bạch các chương trình, dự án, kế hoạch để người dân và các tổ chức chính trị - xã hội biết, tham gia quản lý, giám sát, góp ý, phản biện xã hội; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu của chính sách đã ban hành, tổ chức sơ kết, tổng kết, rút ra các bài học kinh nghiệm để kịp thời sửa đổi, bổ sung chính sách và khắc phục các tồn tại, hạn chế. Phân công nhiệm vụ cụ thể giữa cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện chính sách dân tộc.

d) Kiện toàn bộ máy, đổi mới hoạt động và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc

- Kiện toàn, xây dựng hệ thống tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc từ tỉnh đến huyện, xã đảm bảo hiệu lực, hiệu quả theo hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương. Đối với những nơi không thành lập cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc phải bố trí đủ nhân lực cho cơ quan được giao chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành của hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc các cấp. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu và chế độ thông tin, báo cáo về công tác dân tộc, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về dân tộc.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong việc tổ chức thực hiện công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh, đảm bảo phân công, phân nhiệm rõ ràng, phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức liên quan.

đ) Xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, chương trình, chính sách thực hiện Chiến lược công tác dân tộc

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.

- Nghiên cứu, đề xuất một số chính sách của tỉnh để đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng đồng bào DTTS và miền núi, bảo đảm phù hợp định hướng, chủ trương của Đảng, các chính sách lớn của Nhà nước và tình hình thực tiễn của địa phương; tăng cường phân cấp, phân quyền để các địa phương chủ động ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù trong tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Chiến lược công tác dân tộc theo hướng nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu và bền vững.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện kế hoạch, các chương trình, chính sách, đề án về phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch, định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh; tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả, hiệu quả việc thực hiện kế hoạch.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh, cân đối, bố trí các nguồn vốn đầu tư thực hiện các chương trình, chính sách, đề án cho vùng đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch; lồng ghép các chỉ tiêu kinh tế xã hội hằng năm và giai đoạn của tỉnh phù hợp với việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các cơ quan, đơn vị căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND tỉnh hằng năm bố trí kinh phí thường xuyên thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp ngân sách.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tham mưu UBND tỉnh các giải pháp để phát triển nông nghiệp trong vùng đồng bào DTTS và miền núi theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị và khả năng cạnh tranh; hình thành các vùng chuyên canh tập trung với quy mô hợp lý, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương, hình thành các sản phẩm chủ lực của mỗi địa phương.

- Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; chú trọng phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân; hoàn thành giao đất, giao rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để bảo vệ, phát triển rừng hiệu quả, bền vững; kiên quyết chấm dứt tình trạng phá rừng làm nương rẫy và hủy hoại đất rừng.

5. Sở Nội vụ

Tham mưu UBND tỉnh kế hoạch và giải pháp để tập trung đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng đồng bào DTTS và miền núi; chú trọng đào tạo, quy hoạch, xây dựng và phát triển tại chỗ đội ngũ cán bộ là người DTTS; bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS phù hợp với tỷ lệ dân số là người DTTS ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Quan tâm tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức nữ là người DTTS.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh thực hiện các chính sách xã hội, chính sách về đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho đồng bào DTTS; tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh và nhu cầu lao động tại địa phương.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo, nhất là chính sách giải quyết việc làm, trong đó có chính sách đưa người lao động vùng đồng bào DTTS đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các địa phương, các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục vùng đồng bào DTTS và miền núi bảo đảm quyền lợi học tập của học sinh và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chú trọng củng cố và phát triển hợp lý số lượng, chất lượng, quy mô các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú để đáp ứng nhu cầu học tập của con em người DTTS, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho vùng đồng bào DTTS.

8. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố tham mưu đề xuất việc đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác khám, chữa bệnh trong vùng đồng bào DTTS; thực hiện chính sách đối với cán bộ y tế, nhân viên y tế thôn bản; bố trí cán bộ y tế có năng lực, trình độ, tâm huyết với nghề đến công tác ở các xã vùng đồng bào DTTS.

- Chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở, xây dựng kế hoạch phòng chống dịch, bệnh tại các xã vùng đồng bào DTTS; đảm bảo công tác khám, chữa bệnh cho đồng bào; tăng cường công tác truyền thông về phòng chống dịch, bệnh đặc biệt là các dịch bệnh mới, nguy hiểm trong vùng đồng bào DTTS.

- Chú trọng việc cải thiện dinh dưỡng, nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào DTTS; hỗ trợ thực hiện việc bảo tồn, khai thác các bài thuốc cổ truyền trong đồng bào DTTS.

9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao vùng đồng bào DTTS đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa tinh thần của đồng bào; thực hiện việc sưu tầm, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các DTTS; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống thông qua ngôn ngữ, các lễ hội, lễ tết cổ truyền của đồng bào DTTS.

- Nghiên cứu, khảo sát, lựa chọn xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng trong vùng đồng bào DTTS; hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của đồng bào DTTS; quảng bá, xúc tiến du lịch trong vùng đồng bào DTTS.

10. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan và các đơn vị hoạt động điện lực thường xuyên kiểm tra, rà soát, tham mưu đề xuất sửa chữa, cải tạo hệ thống điện lưới quốc gia cho các xã, bản, vùng đồng bào DTTS đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

- Phối hợp với các ngành chức năng, UBND các huyện đề xuất đầu tư, cải tạo, nâng cấp các chợ trung tâm cụm xã, chợ ở các xã vùng đồng bào DTTS nhằm tạo điều kiện lưu thông hàng hóa cho đồng bào DTTS; hướng dẫn, khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất công nghiệp - thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ trong vùng đồng bào DTTS. Tăng cường các hoạt động khuyến công, hỗ trợ các cơ sở phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở vùng đồng bào DTTS.

11. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, UBND các huyện tham mưu UBND tỉnh rà soát, tổng hợp, theo dõi tình hình quản lý sử dụng đất ở, đất sản xuất ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phối hợp, đôn đốc, các địa phương hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ đồng bào DTTS.

12. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, tham mưu UBND tỉnh tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng viễn thông cho vùng đồng bào DTTS; phát triển hạ tầng kinh tế số, đẩy mạnh chuyển đổi số vùng đồng bào DTTS; xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo của các cơ quan chức năng.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan hỗ trợ đưa các sản phẩm nông sản chủ lực, tiêu biểu của đồng bào DTTS đăng ký tham gia các sàn thương mại điện tử để kết nối, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, thêm các kênh phân phối mới, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông sản, góp phần phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn cho vùng đồng bào DTTS.

- Chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ đồng bào DTTS tiếp cận, cài đặt, sử dụng các dịch vụ số; thông qua các nền tảng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại vùng đồng bào DTTS.

13. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương liên quan thúc đẩy việc ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, bảo quản, chế biến nông lâm sản trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá thành sản phẩm; khuyến khích khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện đặc thù của vùng đồng bào DTTS.

14. Sở Tư pháp

- Thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chính sách dân tộc.

- Tham mưu xây dựng, ban hành các văn bản có liên quan đến công tác dân tộc và tổ chức thi hành pháp luật trong một số lĩnh vực có liên quan đến công tác dân tộc như trợ giúp pháp lý, hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, bồi thường nhà nước,...

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho đồng bào DTTS; thực hiện chính sách về trợ giúp pháp lý của người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

15. Sở Ngoại vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tăng cường công tác đối ngoại, xúc tiến đầu tư để thu hút, kêu gọi đầu tư của cộng đồng quốc tế nhằm tăng nguồn lực đầu tư cho vùng đồng bào DTTS.

16. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan nắm chắc tình hình, thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

17. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Thái Nguyên

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thông tin, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tin, bài phản ánh về gương điển hình tiên tiến trong lao động, sản xuất, công tác xã hội... trong đồng bào DTTS.

18. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

Chủ trì thực hiện tốt chính sách tín dụng đối với các đối tượng hộ nghèo, hộ đồng bào DTTS ở các xã đặc biệt khó khăn, nhằm tạo điều kiện để hộ nghèo vùng đồng bào DTTS được tiếp cận với nguồn vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, kinh doanh.

19. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Tăng cường vận động đồng bào DTTS đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trong đồng bào DTTS; nêu cao ý thức tự lực tự cường, củng cố khối đoàn kết dân tộc; thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Quan tâm đào tạo, quy hoạch, xây dựng và phát triển tại chỗ đội ngũ cán bộ là người DTTS tham gia vào Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

20. UBND các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch và chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2030; chỉ đạo các phòng, ban cấp huyện xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm theo quy định.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực công tác dân tộc trên địa bàn; kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện ở địa phương.

- Chủ động huy động các nguồn lực để tổ chức thực hiện; huy động, lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện có hiệu quả công tác dân tộc trên địa bàn; tập trung ưu tiên giải quyết đất ở, đất sản xuất cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới trong vùng đồng bào DTTS. Tập trung ưu tiên xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao vùng đồng bào DTTS nhằm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân. Tăng cường giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào DTTS. Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị, tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực của cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc; đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền các chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với vùng đồng bào DTTS.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh;
- Các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Đài PT-TH tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

Pv/CT/DT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Đặng Xuân Trường

PHỤ LỤC

Phân công tham mưu thực hiện các mục tiêu cụ thể của Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/CP

(Kèm theo Kế hoạch số: 92 /KH-UBND ngày 15/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

TT	Mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2025	Mục tiêu đến năm 2030	Phân công tham mưu thực hiện	
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Thu nhập bình quân đầu người tăng tối thiểu 02 lần so với năm 2020	Thu nhập bình quân của người DTTS bằng 60% bình quân chung cả nước	UBND các huyện, thành phố	Các sở, ban, ngành
2	Giảm tỷ lệ hộ nghèo DTTS bình quân 2%/năm trở lên trên tổng số hộ DTTS toàn tỉnh (theo tiêu chí mới)	Phần đầu tỷ lệ hộ nghèo người DTTS giảm xuống dưới 8% (theo tiêu chí mới)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	- Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố.
3	100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; Đường đến trung tâm thôn, bản được nhựa hóa, bê tông hóa đạt 100%		- Sở Giao thông vận tải; - UBND các huyện, thành phố.	- Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố.
4	100% số trường, lớp học được xây dựng kiên cố		Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thành phố.
5	100% trạm y tế được xây dựng kiên cố		Sở Y tế	UBND các huyện, thành phố.
6	100% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp		Sở Công Thương	UBND các huyện, thành phố.
7	96% đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Phần đầu 100% đồng bào DTTS được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Ban Dân tộc tỉnh. - UBND các huyện, thành phố.

TT	Mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2025	Mục tiêu đến năm 2030	Phân công tham mưu thực hiện	
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
8	100% vùng đồng bào dân tộc thiểu số được phủ sóng đài phát thanh, truyền hình của trung ương và địa phương		Sở Thông tin và Truyền thông	- Đài phát thanh - truyền hình tỉnh. - UBND các huyện, thành phố.
9	Duy trì tỷ lệ ít nhất 8% học sinh dân tộc thiểu số được học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, hoàn thiện cơ sở vật chất các trường nội trú, bán trú của tỉnh. Tỷ lệ học sinh học mẫu giáo 5 tuổi đến trường trên 100%, học sinh đi học đúng tuổi ở cấp tiểu học trên 99%, cấp trung học cơ sở trên 99%, cấp trung học phổ thông trên 98%; người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên 90%		Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thành phố.
10	Tăng cường công tác y tế để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; tiếp tục khống chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; 98% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế. Trên 95% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi thể nhẹ cân xuống dưới 15%		Sở Y tế	UBND các huyện, thành phố.
11	Quy hoạch, sắp xếp, di dời, bố trí 62% số hộ dân tộc thiểu số đang cư trú phân tán, rải rác trong rừng đặc dụng, các khu vực xa xôi,		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Ban Dân tộc tỉnh. - UBND các huyện, thành phố.

TT	Mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2025	Mục tiêu đến năm 2030	Phân công tham mưu thực hiện	
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
	hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở. Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất cho đồng bào			
12	50% lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thành phố.
13	Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 80% thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng; 50% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng	Phần đầu 100% xóm có Nhà sinh hoạt cộng đồng; 85% xóm có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các huyện, thành phố.
14	Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, nhất là các dân tộc thiểu số tại chỗ. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương		Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố.
15		Phần đầu 100% xã vùng dân tộc và miền núi đạt chuẩn nông thôn mới	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố.
16		Trên địa bàn tỉnh không còn xã đặc biệt khó khăn.	Ban Dân tộc tỉnh	- Các sở, ban, ngành; - UBND các huyện, thành phố.